TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/06/2023
"V/v Ly hôn, tranh chấp về con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký Tòa án phiên toà:* Ông Phạm Văn Thể - Thư ký TAND huyện Cư Jút.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 06 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 299/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/05/2023; quyết định hoãn phiên tòa số 45/2023/QĐST-DS ngày 31/05/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn H, sinh năm 1992 – vắng mặt lần thứ 2.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 04, xã Na, huyện C, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn trình bày: Chị H kết hôn với anh H vào năm 2012 tại UBND xã N, huyện C, tỉnh Đăk Nông. Việc kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Quá trình chung sống có với nhau 02 con chung là Trần Quốc B, sinh ngày 07/04/2013 và Trần Gia H, sinh ngày 07/11/2017. Trong thời gian chung sống có xảy ra một số mâu thuẫn như bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, sống không có hạnh phúc, sau đó anh H đã bỏ chị và các con đi từ năm 2019 cho đến nay không có tin tức gì. Chị đã có yêu cầu Tòa án tuyên bố anh Trần Văn H mất tích, sau khi đã đăng tin thông báo theo quy định pháp luật, Tòa án đã mở phiên họp và tuyên bố anh H mất tích.

Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Hiện tại 02 con là Trần Quốc B, sinh năm 2013 và Trần Gia H, sinh năm 2017 đang do chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục nên chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành Niêm yết các văn bản theo thủ tục tố tụng dân sự nhưng anh H đều vắng mặt. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Cần giao 02 con Trần Quốc B, sinh năm 2013 và Trần Gia H, sinh năm 2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút giải quyết ly hôn với anh Trần Văn H, bị đơn có nơi có cư trú tại huyện Cư Jút nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về con chung"*.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Tố tụng dân sự để thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Nguyên đơn chấp hành tốt. Bị đơn chấp hành không tốt, mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ

án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Việc bị đơn không chấp hành pháp luật được coi tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H kết hôn với nhau vào năm 2012 tại UBND xã N, huyện C, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn: Năm 2012 chị H và anh H kết hôn với nhau, tuy nhiên trong cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H đã bỏ chị H và các con đi từ năm 2019 cho đến nay không có tin tức gì.

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị H và anh H đã không chung sống với nhau, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Cần giao 02 con Trần Quốc B, sinh ngày 07/04/2013 và Trần Gia H, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[4] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và phát biểu quan điểm về đường lối xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị H phải nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung Trần Quốc B, sinh ngày 07/04/2013 và Trần Gia H, sinh ngày 07/11/2017 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở;

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân & gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp toàn bộ án phí thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000080 ngày 13/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Luân